

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18-01-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Việt P; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Khu dân cư ĐN, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Ngô Khắc P1; nơi cư trú: Thôn BT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Việt P trình bày: Chị và anh Ngô Khắc P1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27-4-2016 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành

phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, anh P1 không chăm lo đến gia đình và thường xuyên đánh đập chị nên vợ chồng đã xảy ra xô sát bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã đưa hai con về gia đình ở Khu dân cư ĐN, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Khắc P1.

Về con chung: Chị và anh Ngô Khắc P1 có 02 con chung là Ngô Khắc Tùng L, sinh ngày 16-12-2016 và Ngô Kiều A, sinh ngày 18-7-2019. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Ngô Khắc P1.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ngô Khắc P1 xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Lương Việt P trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm nên đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị P đã đưa cả hai con chung về gia đình chị ở khu dân cư ĐN, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị P xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Lương Việt P có 02 con chung là Ngô Khắc Tùng L, sinh ngày 16-12-2016 và Ngô Kiều A, sinh ngày 18-7-2019. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị P.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành

đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Lương Việt P được ly hôn với anh Ngô Khắc P1. Về con chung: Giao cả hai con chung là Ngô Khắc Tùng L, sinh ngày 16-12-2016 và Ngô Kiều A, sinh ngày 18-7-2019 cho chị Lương Việt P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị P và anh P1 tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Lương Việt P anh Ngô Khắc P1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lương Việt P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Ngô Khắc P1 có hộ khẩu thường trú tại thôn BT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Lương Việt P và anh Ngô Khắc P1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Lương Việt P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ngô Khắc P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh P1 vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lương Việt P và anh Ngô Khắc P1.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Việt P và anh Ngô Khắc P1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 27-4-2016, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh từ năm 2019 do bất đồng quan điểm tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ cuối năm 2019 đến nay chị P đã đưa cả hai con chung về gia đình ở khu dân cư ĐN, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị

sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị P xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P1. Quá trình giải quyết vụ án anh P1 không đồng ý ly hôn với chị P. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lương Việt P và anh Ngô Khắc P1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Lương Việt P xin ly hôn với anh Ngô Khắc P1 phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lương Việt P và anh Ngô Khắc P1 có hai con chung là Ngô Khắc Tùng L, sinh ngày 16-12-2016 và Ngô Kiều A, sinh ngày 18-7-2019. Khi ly hôn, chị P đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh P1 đồng ý để chị P được tiếp tục nuôi hai con chung. Xét yêu cầu đề nghị giải quyết việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị P có nơi ở và thu nhập ổn định hàng tháng, hiện nay hai con chung đang ở với chị P được chị chăm sóc chu đáo. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận thỏa thuận của anh chị, giao cả hai con chung là Ngô Khắc Tùng L, sinh ngày 16-12-2016 và Ngô Kiều A, sinh ngày 18-7-2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị P và anh P1 tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lương Việt P và anh Ngô Khắc P1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lương Việt P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Việt P được ly hôn với anh Ngô Khắc P1.
2. Về con chung: Giao hai con chung là Ngô Khắc Tùng L, sinh ngày 16-12-2016 và Ngô Kiều A, sinh ngày 18-7-2019 cho chị Lương Việt P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Lương Việt P và anh Ngô Khắc P1 tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lương Việt P và anh Ngô Khắc P1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Việt P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017352 ngày 12 tháng 10 năm 2020. Chị Lương Việt P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã HT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền